TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **110**/2018/HS-ST
Ngày: 27- 9 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kim Tân - Giáo viên hưu trí

Ông Lữ Quốc Toàn - P.Hiệu trưởng Trường THCS Phan Bội Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện XL.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2018/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Bé T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/3/2000 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp Suối Cát 1, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968 và bà Lê Thị S, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2018 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Lê Đoàn Bảo L**; Tên gọi khác: L; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/4/2001 tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: ấp VK, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông Lê Đức Tr, sinh năm 1962 và bà Đoàn Thị V, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

- *Người diện hợp pháp cho bị cáo Lê Đoàn Bảo L*: Ông **Lê Đức Tr**, sinh năm 1962 và bà **Đoàn Thị V**, sinh năm 1966. Cùng địa chỉ: Ấp VK, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.(Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Đoàn Bảo L:* Luật sư **Trần Thị Mộng Th**, sinh năm 1966. Địa chỉ: 54 N, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai.(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Trần Thanh H,** sinh ngày 14/7/2000. Địa chỉ: Ấp Suối Cát 2, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

2. Em **Bùi Hữu C**, sinh ngày 10/01/2001.

Đại diện hợp pháp cho cho em C: Ông **Bùi Văn N**, sinh năm 1968 và bà **Lê Thị P**, sinh năm 1972. Cùng địa chỉ: Tổ 5, ấp B, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.(Có mặt.)

3. Ông **Lê Đức Tr**, sinh năm 1962 và bà **Đoàn Thị V**, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp VK, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.(Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Em **Nguyễn Thanh Th**, sinh ngày 30/3/2001.

Đại diện hợp pháp: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1960. Cùng địa chỉ: Ấp VK, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

2. Chị **Lưu Kiều H**, sinh ngày 30/4/2000. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

3. Anh **Trương Thế H**, sinh năm 1978.(Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, khu 5, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, T đã nảy sinh ý định mua ma túy về phân chia để bán kiếm lời, cụ thể:

Vào tối ngày 26/02/2018, T gặp Lê Đoàn Bảo L (là bạn học chung cấp 2 với T) và cho L biết việc T đang cần tiền để mua ma túy về phân chia bán lại cho người khác nên mượn L 600.000 đồng thì L đồng ý. Đến khoảng chiều tối ngày 27/02/2018, L mượn của em Bùi Hữu C, sinh ngày 10/01/2001, ngụ tại ấp Bầu Sình, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai (là bạn học cùng lớp tại trường THPT Hồng Bàng) 600.000 đồng về đưa cho T. T điều khiển xe mô tô biển số 60AB-026.52 chở L đến nhà của một đối tượng tên Đ, ngụ tại xã H, huyện XL, tỉnh Đồng Nai hỏi mua 01 gói ma túy với số tiền 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T chở L đến nhà của Nguyễn Thanh Th (là em họ của T), sinh ngày 30/03/2001, ngụ tại ấp Suối Cát 1, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T chia gói ma túy vừa mua được T 03 phần nhỏ rồi cho vào các gói nilon, có kích thước 01x02 cm, hàn kín rồi đưa cho L cất giữ. Đến khoảng 22 giờ ngày 28/02/2018, Trần Thanh H, sinh ngày 14/07/2000, ngụ tại ấp VK, xã H, huyện XL, tỉnh Đồng Nai gọi cho T thông qua phần mềm Messenger trên điện thoại từ tên tài khoản "H Kam" vào tài khoản "Bé T" hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp với số tiền 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn H tới nhà T để thực hiện hành vi mua bán. T dùng phần mềm Messenger gọi cho L qua tài khoản "Lê L" nói L đưa 03 gói ma túy đến nhà cho T để T bán cho H. Khoảng 05 phút sau L điều khiển xe mô tô biển số 60AB-026.52 đưa 03 gói ma túy nói trên đến nhà T. Cả hai cùng đợi H nhưng do H không có xe nên không đến được. Do vậy, T tiếp tục đưa lại 03 gói ma túy cho L cất giữ. Đến 07 giờ 10 phút, ngày 01/03/2018, do L đi học trễ nên khi đi vào cổng sau trường Trung học phổ thông Hồng Bàng, thuộc khu 4, thị trấn Gia Ray, huyện XL, tỉnh

Đồng Nai, thì bị giáo viên Trương Thế H1 kiểm tra hành chính thì phát hiện trong bóp da, màu đen của L có 03 gói nylon, kích thước 1x2 cm, hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng L khai là ma túy của T nhờ cất giữ, thầy Hà đã báo cho Công an thị trấn Gia Ray đến để xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 03 gói nilon, hàn kín hai đầu, kích thước 1x2 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M;

- 01 phong bì giấy màu nâu nhạt, kích thước 8x16 cm (phong bao lì xì);

- 01 bóp da mà đen;

Tại bản kết luận giám định số 153/PC54-GĐMT, ngày 08/03/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0.3972 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra T còn khai nhận, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11/2017 đến đầu tháng 12/2017, T đã bán trái phép chất ma túy cho Trần Thanh H 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng cuối tháng 11/2017, H dùng sim số 0186 929 7829 liên lạc vào sim số 0927 380 996 của T hỏi mua 600. 000 đồng ma túy thì T đồng ý. T tới gặp Đ mua 01 gói ma túy với giá 600.000 đồng rồi lấy ra một ít để sử dụng, phần còn lại T mang tới quán Karaoke Saphire, thuộc xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai bán cho H với số tiền 600.000 đồng;

Lần thứ hai: Vào khoảng đầu tháng 12/2017, cũng bằng hình thức như trên T đã bán cho H 01 gói ma túy với số tiền 600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 124/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Lê Đoàn Bảo L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo L và T khi phạm tội đều chưa đủ 18 tuổi, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo L đang mắc bệnh hội chứng thận hư đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù,

Bị cáo Lê Đoàn Bảo L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

* Đối với đối tượng tên Đ là người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã tiến hành xác minh đối tượng Đặng

Văn Đ, sinh năm 1969, ngụ tại ấp T, xã H, huyện XL, tỉnh Đồng Nai nhưng do chưa làm việc được với Đ nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tách ra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý sau;

* Đối với Trần Thanh H, người đã mua ma túy của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã điều tra làm rõ H mua ma túy chỉ để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán nên đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

* Đối với Bùi Hữu C, khi cho L mượn tiền do không biết L dùng tiền để cho T mượn mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không xử lý;

* Đối với ông Lê Đức Tr, chủ sở hữu xe mô tô biển số 60AB-026.52 do không biết L sử dụng xe mô tô nói trên để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không xử lý.

Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T;

- Tịch thu và tiêu hủy: 03 gói nilon, hàn kín hai đầu, kích thước 1x2 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M; 01 phong bì giấy màu nâu nhạt, kích thước 8x16 cm (phong bao lì xì); 01 bóp da mà đen.

- Ông Lê Đức Trinh, sinh năm 1962, ngụ tại ấp VK, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai (là bố ruột của L) đã trả cho em Cần số tiền 600.000 đồng, em Cần nhận đủ số tiền không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Không có ý kiến về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội với vai trò thứ yếu; có nhân thân tốt; phạm tội trong độ tuổi vị T niên nhên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bản thân đang mắc bệnh phải điều trị thường xuyên. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Đoàn Bảo L nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Đoàn Bảo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau, tang vật của vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể

hiện: Khoảng chiều tối ngày 27/02/2018, Lê Đoàn Bảo L biết Nguyễn Văn T mua ma túy về bán kiếm lời để có ma túy sử dụng nhưng L vẫn cho T mượn 600.000 đồng mua 01 gói ma túy tổng hợp của một đối tượng tên Đ về phân T 03 gói nhỏ bán lại thì bị phát hiện bắt giữ khi L đang cất giữ 03 gói ma túy trong bóp của L, tại cổng sau của trường Trung học phổ thông Hồng Bàng, thuộc khu 4, thị trấn Gia Ray, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Qua giám định kết luận 03 gói ma túy nêu trên có trọng lượng 0,3972 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11/2017 đến đầu tháng 12/2017 T còn mua ma túy của một đối tượng tên Đ 02 lần, 02 gói ma túy với số tiền 1.200.000 đồng. Mỗi lần T lấy ra một ít để sử dụng, còn lại bán cho Trần Thanh H 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với số tiền 600.000 đồng.

[2] Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Lê Đoàn Bảo L phạm tội "*Mua bán trái phép chất*" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Văn T đã 2 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do đó cần áp dụng tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Việc mua bán trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản. Ngoài ra ma túy còn là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo T tham gia với vai trò chủ mưu, bị cáo L tham gia với vai trò giúp sức nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo T cao hơn bị cáo L.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T và L T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo L và T chưa đủ 18 tuổi; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo L đang mắc bệnh hội chứng thận hư, hiện đang là học sinh học lớp 12, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T và không cần cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục là đủ nghiêm.

[7] Đối với đối tượng tên Đ là người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã tiến hành xác minh nhưng do hiện nay không có mặt tại địa phương, chưa làm việc được với Đ nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tách ra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý sau.

- Đối với Trần Thanh H, người đã mua ma túy của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã điều tra làm rõ H mua ma túy chỉ để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán nên đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp;

- Đối với Bùi Hữu C, khi cho L mượn tiền do không biết L dùng tiền để cho T mượn mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không xử lý là phù hợp;

- Đối với ông Lê Đức Trinh, chủ sở hữu xe mô tô biển số 60AB-026.52 do không biết L sử dụng xe mô tô nói trên để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không xử lý là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Em Bùi Hữu C đã nhận đủ số tiền 600.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[9 Về vật chứng vụ án:

Đối với 03 gói nilon, hàn kín hai đầu, kích thước 1x2 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M; 01 phong bì giấy màu nâu nhạt, kích thước 8x16 cm (phong bao lì xì); 01 bóp da mà đen không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nên chấp nhận phần phù hợp.

[11] Bào chữa của Luật sư phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[12] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[13] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Đoàn Bảo L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **05 (Năm)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2018.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Điều; 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đoàn Bảo L **02 (**Hai**)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời giuan thử thách là **04** (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đoàn Bảo L cho Uỷ ban nhân dân xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 03 gói nilon, hàn kín hai đầu, kích thước 1x2 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng đựng trong phong bì đã được niêm phong số 153 ngày 09/3/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 phong bì giấy màu nâu nhạt, kích thước 8x16 cm (phong bao lì xì); 01 bóp da màu đen.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000 đồng.

Những vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện XL theo biên bản bàn giao tang vật ngày 10 tháng 8 năm 2018.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Đoàn Bảo L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Tuân

Nơi nhận:
- *TAND. T.Đồng Nai;*
- *VKSND T.Đồng Nai;*
- *Sở Tư pháp T.Đồng Nai;*
- *Công an H.Xuân L;*
- *VKSND H.Xuân L;*
- *Chi cục THADS H.Xuân L;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Hồ sơ thi hành án;*
- *Lưu AV, HS;*